

**NGHỊ QUYẾT**  
**VỀ VIỆC THI HÀNH PHÁP LỆNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**  
**CỦA PHÁP LỆNH THẨM PHÁN VÀ HỘI THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;*

*Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 30/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2007/QH11;*

*Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 33/2002/QH10;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1**

Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân được Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XII thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2011, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011.

**Điều 2**

Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện việc chuyển đổi Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thẩm phán Tòa án quân sự quân khu và tương đương đương nhiệm sang ngạch Thẩm phán trung cấp; Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện, Thẩm phán Tòa án quân sự khu vực đương nhiệm sang ngạch Thẩm phán sơ cấp.

Nhiệm kỳ của Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp khi chuyển đổi được tiếp tục tính theo nhiệm kỳ của Thẩm phán khi được bổ nhiệm.

**Điều 3**

1. Lương của Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân thực hiện tương ứng với lương của Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Bảng lương chuyên môn,

ng nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Phụ cấp trách nhiệm đối với Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân thực hiện tương ứng với phụ cấp trách nhiệm đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Quyết định số 171/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Thẩm tra viên ngành Tòa án.

3. Mẫu trang phục, chế độ cấp phát và sử dụng trang phục, Giấy chứng minh Thẩm phán đối với Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân và Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự thực hiện tương ứng với mẫu trang phục, chế độ cấp phát và sử dụng trang phục, Giấy chứng minh Thẩm phán đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện, Thẩm phán Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Thẩm phán Tòa án quân sự khu vực được quy định tại Nghị quyết số 221/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức ngành Tòa án và Hội thẩm; Giấy chứng minh Thẩm phán và Giấy chứng minh Hội thẩm.

#### **Điều 4**

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2011*

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

**CHỦ TỊCH**

